

Số: **6098** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **05** tháng **12** năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 82/CV-KSTP ngày 5/11/2024 của Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát, mã số thuế: 0105246258;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,
Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Tinh quặng Niken (Nickel concentrate)

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Tinh quặng Niken (Nickel concentrate)

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có

Nhà sản xuất: Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Là hỗn hợp thành phần gồm nhiều chất. Trong đó thành phần chính chứa kim loại duy nhất có giá trị là niken (Ni), các nguyên tố kim loại đi kèm là đồng (Cu) và cobalt (Co), phần còn lại là các tạp chất khác. Trong đó Ni, Co nằm trong khoáng vật Pentlandite (Fe,Ni,Co)₉S₉; Cu nằm trong Chalcopirite (Cu,Fe)₂S.

Hàm lượng Ni $\geq 7,5\%$; Cu $\leq 4,5\%$; Co $\leq 0,6\%$

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Tinh quặng niken làm nguyên liệu trong ngành công nghiệp luyện kim như sản xuất thép không gỉ, thép hợp kim, trong mạ điện, trong công nghệ pin...

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Thành phần hóa học: Nickel (Ni) 8,09%; Đồng (Cu) 3,13%; Cobalt (Co) 0,187%; Sắt (Fe) 42,6%; Lưu huỳnh (S) 31,1%; Silic (Si) 3,06%; Magnezi (Mg) 2,22%

- Thông số kỹ thuật: Dạng bột, kích thước < 1mm, màu xám, xám đen

- Quy trình sản xuất: Sản xuất bằng phương pháp tuyển nổi

Quặng nguyên khai từ mỏ → Đập thô → Nghiền phân cấp → Hệ thống tuyển nổi → Cô đặc, lọc ép và đóng bao

Bước 1: Quặng nguyên khai

Quặng thô được khai thác lộ thiên có kích thước khối < 900mm, vận chuyển đến khu vực chứa quặng nguyên khai, Quặng thô sau đó được máy xúc lật cấp liệu vào vào bunke của máy đập hàm, trên bunke lắp đặt sàng có lỗ dưới 900X900mm để kiểm tra, loại bỏ quặng quá cỡ trước khi vào bunke

Bước 2: Đập thô và kho trung gian

Quặng từ bunke chứa quặng nguyên khai cấp xuống bằng tải xích C1 để cấp liệu vào hệ thống đập hàm để giảm kích thước quặng xuống < 150mm

Bước 3: Nghiền phân cấp

Khu vực nghiền – sàng – phân cấp độ hạt Cyclone được thực hiện theo lưu trình kín, các sản phẩm sau quá trình nghiền đều được kiểm tra lại trên các thiết bị sàng rung hoặc phân cấp Cyclone để thu được sản phẩm đạt yêu cầu cho các khâu công nghệ tiếp theo

Tại thiết bị bán tự nghiền, quặng được nghiền đến độ hạt P80 = 2mm, sản phẩm sau nghiền theo máng dẫn xuống sàng rung, sản phẩm trên sàng +6mm chảy xuống băng tải và được quay về nghiền lại, sản phẩm dưới sàng -6mm chảy xuống bể bơm số 1 để cấp liệu lên hệ thống Cyclone. Tại cyclone, dòng vật liệu được phân tách theo tỷ trọng và độ hạt:

Phần hạt thô $> 0,047\text{mm}$ được tách ra đưa vào máy nghiền bi sau đó chảy về bể bơm số 1

Phần hạt mịn (69%) cấp hạt $-0,074\text{mm}$ được cấp vào 02 thùng khuấy tiếp xúc thuốc tuyển AG-301 và AG-302. Sau khi khuấy tiếp xúc thuốc tuyển, bùn quặng tự chảy xuống hệ thống thiết bị tuyển nổi

Bước 4: Hệ thống tuyển nổi

Hệ thống tuyển nổi gồm 2 khâu tuyển nổi chính (tuyển thô), 03 khâu vét và 04 khâu tuyển tinh. Giữa các khâu tuyển đều có van hình côn để kiểm soát tự động lớp bọt tuyển của mỗi khâu. Thiết kế lựa chọn máy tuyển nổi kiểu tự hút XCF đặt ở các đầu các khâu tuyển, các máy tuyển nổi khác sử dụng kiểu thông thường KYF

Sản phẩm bọt tại khâu tuyển tinh 4 là sản phẩm tinh quặng niken - đồng được bơm cấp lên bể cô đặc để cô đặc sản phẩm nhằm mục đích tách bớt nước chuẩn bị nguyên liệu cấp vào máy lọc ép.

Bước 5. Cô đặc, lọc ép và đóng bao

Khu vực cô đặc- lọc ép gồm các thiết bị chính như bể cô đặc có nhiệm vụ khử nước để làm tăng nồng độ bùn quặng, khi nồng độ R/L đạt khoảng 45 - 60% bùn sẽ được bơm vào thùng khuấy cấp liệu cho máy lọc ép để lọc tách nước. Sản phẩm sau quá trình lọc ép được cấp liệu vào thiết bị đóng bao. Sản phẩm cuối cùng là tinh quặng Niken - đồng có hàm lượng $\text{Ni} \geq 7,5\%$; $\text{Cu} \leq 4,5\%$; $\text{Co} \leq 0,6\%$ và độ ẩm $\leq 13\%$.

- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng trong sản xuất thép hợp kim và nguyên liệu sản xuất pin

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, Chứng thư giám định số 00536/N1.24/TD của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 ngày 24/10/2024, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Tinh quặng Niken (Nickel concentrate)

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Là hỗn hợp thành phần gồm nhiều chất. Trong đó thành phần chính chứa kim loại duy nhất có giá trị là niken (Ni), các nguyên tố kim loại đi kèm là đồng (Cu) và cobalt (Co), phần còn lại là các tạp chất khác. Trong đó Ni, Co nằm trong khoáng vật Pentlandite $(\text{Fe}, \text{Ni}, \text{Co})_9\text{S}_9$; Cu nằm trong Chalcopirite $(\text{Cu}, \text{Fe})\text{S}_2$.

Hàm lượng $\text{Ni} \geq 7,5\%$; $\text{Cu} \leq 4,5\%$; $\text{Co} \leq 0,6\%$

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Tinh quặng niken làm nguyên liệu trong ngành công nghiệp luyện kim như sản xuất thép không gỉ, thép hợp kim, trong mạ điện, trong công nghệ pin...

- Hàm lượng tinh trên trọng lượng:

Thành phần hóa học: Nickel (Ni) 8,09%; Đồng (Cu) 3,13%; Cobalt (Co) 0,187%; Sắt (Fe) 42,6%; Lưu huỳnh (S) 31,1%; Silic (Si) 3,06%; Magnesi (Mg) 2,22%

- Thông số kỹ thuật: Dạng bột, kích thước < 1mm, màu xám, xám đen

- Quy trình sản xuất: Sản xuất bằng phương pháp tuyển nổi

Quặng nguyên khai từ mỏ → Đập thô → Nghiền phân cấp → Hệ thống tuyển nổi → Cô đặc, lọc ép và đóng bao

Bước 1: Quặng nguyên khai

Quặng thô được khai thác lộ thiên có kích thước khối < 900mm, vận chuyển đến khu vực chứa quặng nguyên khai, Quặng thô sau đó được máy xúc lật cấp liệu vào vào bunke của máy đập hàm, trên bunke lắp đặt sàng có lỗ dưới 900X900mm để kiểm tra, loại bỏ quặng quá cỡ trước khi vào bunke

Bước 2: Đập thô và kho trung gian

Quặng từ bunke chứa quặng nguyên khai cấp xuống băng tải xích C1 để cấp liệu vào hệ thống đập hàm để giảm kích thước quặng xuống < 150mm

Bước 3: Nghiền phân cấp

Khu vực nghiền – sàng – phân cấp độ hạt Cyclone được thực hiện theo lưu trình kín, các sản phẩm sau quá trình nghiền đều được kiểm tra lại trên các thiết bị sàng rung hoặc phân cấp Cyclone để thu được sản phẩm đạt yêu cầu cho các khâu công nghệ tiếp theo

Tại thiết bị bán tự nghiền, quặng được nghiền đến độ hạt P80 = 2mm, sản phẩm sau nghiền theo máng dẫn xuống sàng rung, sản phẩm trên sàng +6mm chảy xuống băng tải và được quay về nghiền lại, sản phẩm dưới sàng -6mm chảy xuống bể bơm số 1 để cấp liệu lên hệ thống Cyclone. Tại cyclone, dòng vật liệu được phân tách theo tỷ trọng và độ hạt:

Phần hạt thô > 0,047mm được tách ra đưa vào máy nghiền bi sau đó chảy về bể bơm số 1

Phần hạt mịn (69%) cấp hạt -0,074mm được cấp vào 02 thùng khuấy tiếp xúc thuốc tuyển AG-301 và AG-302. Sau khi khuấy tiếp xúc thuốc tuyển, bùn quặng tự chảy xuống hệ thống thiết bị tuyển nổi

Bước 4: Hệ thống tuyển nổi

Hệ thống tuyển nổi gồm 2 khâu tuyển nổi chính (tuyển thô), 03 khâu vét và 04 khâu tuyển tinh. Giữa các khâu tuyển đều có van hình côn để kiểm soát tự động lớp bọt tuyển của mỗi khâu. Thiết kế lựa chọn máy tuyển nổi kiểu tự hút XCF đặt ở các đầu các khâu tuyển, các máy tuyển nổi khác sử dụng kiểu thông thường KYF

Sản phẩm bột tại khâu tuyển tinh 4 là sản phẩm tinh quặng niken - đồng được bơm cấp lên bể cô đặc để cô đặc sản phẩm nhằm mục đích tách bớt nước chuẩn bị nguyên liệu cấp vào máy lọc ép.

Bước 5. Cô đặc, lọc ép và đóng bao

Khu vực cô đặc- lọc ép gồm các thiết bị chính như bể cô đặc có nhiệm vụ khử nước để làm tăng nồng độ bùn quặng, khi nồng độ R/L đạt khoảng 45 - 60% bùn sẽ được bơm vào thùng khuấy cấp liệu cho máy lọc ép để lọc tách nước. Sản phẩm sau quá trình lọc ép được cấp liệu vào thiết bị đóng bao. Sản phẩm cuối cùng là tinh quặng Niken - đồng có hàm lượng Ni $\geq 7,5\%$; Cu $\leq 4,5\%$; Co $\leq 0,6\%$ và độ ẩm $\leq 13\%$.

- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng trong sản xuất thép hợp kim và nguyên liệu sản xuất pin

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có

Nhà sản xuất: Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát

thuộc mã số **2604.00.00** "*Quặng niken và tinh quặng niken.*" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo đề Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát (Thôn Hát Thín, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Âu Anh Tuấn

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.